

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN TAM NÔNG
TỈNH ĐỒNG THÁP**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Bản án số: 19/2022/DS-ST.
Ngày: 17 - 6 - 2022.
V/v tranh chấp hợp đồng dân sự
vay tài sản

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN TAM NÔNG, TỈNH ĐỒNG THÁP

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Phan Trí Viễn.

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Ông Hồ Ngọc Thành;
2. Ông Nguyễn Hữu Phúc.

- Thư ký phiên tòa: Bà Lê Thị Kim Ngân, Thư ký Tòa án nhân dân huyện Tam Nông, tỉnh Đồng Tháp.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Tam Nông, tỉnh Đồng Tháp tham gia phiên tòa: Bà Hồ Thị Thuần, Kiểm sát viên.

Trong các ngày 31/5/2022, 17/6/2022, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Tam Nông, tỉnh Đồng Tháp tiến hành mở phiên tòa xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số: 10/2022/TLST-DS ngày 10/01/2022, về “Tranh chấp hợp đồng dân sự vay tài sản” theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 93/2022/QĐXXST-DS ngày 10/5/2022, Quyết định hoãn phiên tòa số: 25/2022/QĐST-DS ngày 31/2022, giữa các đương sự:

1. *Nguyên đơn:* Nguyễn Văn T, sinh năm 1965, địa chỉ: ấp N, xã P, huyện T, tỉnh Đồng Tháp.

2. *Bị đơn:* Trần Thị Mỹ T, sinh năm 1990, địa chỉ: ấp M, xã P, huyện T, tỉnh Đồng Tháp.

(Ông Nguyễn Văn T có mặt; chị Trần Thị Mỹ T vắng mặt tại phiên tòa).

NỘI DUNG VỤ ÁN:

- Theo đơn khởi kiện và các lời khai trong quá trình giải quyết vụ án cũng như tại phiên tòa, nguyên đơn trình bày: Ngày 29/5/2021, ông cho chị Trần Thị Mỹ T vay số tiền 25.000.000đồng, thời hạn vay 24 tháng, với mức lãi suất 2.500.000đ/tháng, có làm biên nhận. Từ ngày vay thì chị Trần Thị Mỹ T có trả được 02 tháng tiền lãi với số tiền 5.000.000đồng, rồi sau đó thì không trả vốn, lãi nữa. Do đó khởi kiện yêu cầu chị Trần Thị Mỹ T trả số tiền vay 25.000.000đ và tiền lãi 1.954.000đ và yêu cầu tiếp tục tính lãi cho đến khi Tòa án xét xử xong. Tại phiên tòa, nguyên đơn thay đổi số tiền yêu cầu, chỉ yêu cầu chị Trần Thị Mỹ T trả số tiền 24.000.000đ, không yêu cầu tính lãi.

Trong quá trình giải quyết vụ án, bị đơn không có mặt và không cung cấp tài liệu, chứng cứ cho Tòa án.

- Đại diện Viện kiểm sát phát biểu ý kiến về việc tuân theo pháp luật tố tụng của Thẩm phán, Hội đồng xét xử, Thư ký phiên tòa từ khi thụ lý đến trước thời điểm Hội đồng xét xử nghị án là đúng quy định. Đối với nguyên đơn đã chấp hành, còn bị đơn chưa thực hiện đầy đủ quyền và nghĩa vụ của mình theo quy định của Bộ luật tố tụng dân sự. Về ý kiến giải quyết vụ án: đề nghị Hội đồng xét xử chấp nhận yêu cầu của nguyên đơn. Buộc bị đơn trả số tiền vay 24.000.000đồng cho nguyên đơn.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra tại phiên tòa và căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về thủ tục tố tụng: nguyên đơn khởi kiện bị đơn ở tại huyện Tam Nông về hợp đồng vay tài sản, nên thuộc thẩm quyền của Tòa án nhân dân huyện Tam Nông theo quy định tại các Điều 26, 35 và 39 của Bộ luật tố tụng dân sự.

Tòa án đã triệu tập hợp lệ lần thứ hai nhưng bị đơn vắng mặt. Căn cứ Điều 227 của Bộ luật tố tụng dân sự, Tòa án vẫn tiến hành xét xử vụ án.

[2] Xét yêu cầu của nguyên đơn về trả nợ vay thấy, phía bị đơn không có ý kiến phản đối hay yêu cầu gì khác đối với việc khởi kiện của nguyên đơn, mặc dù đã được tổng đạt các văn bản tố tụng của Tòa án một cách hợp lệ, nên đây là tình tiết không phải chứng minh theo quy định Điều 92 của Bộ luật tố tụng dân sự.

Mặt khác, theo giấy mượn tiền ngày 29/5/2021 giữa ông Nguyễn Văn T với chị Trần Thị Mỹ T, có người làm chứng Lê Tấn L (là Tổ trưởng tổ M ấp N, xã P) ký tên. Ông L khai “Ông Nguyễn Văn T kêu ông đến nhà để làm chứng việc cho vay tiền, lúc 02 bên giao dịch vay tiền thì không chứng kiến, khi đưa tôi đọc nội dung thì tôi không đồng ý nên yêu cầu chị Trần Thị Mỹ T viết lại, rồi ông ký tên xác nhận, lúc ký có mặt ông Nguyễn Văn T, chị Trần Thị Mỹ T và nghe nói là ông Nguyễn Văn T cho chị Trần Thị Mỹ T vay 25.000.000đ, lãi trả hàng tháng là 2.500.000đ”.

Tại phiên tòa, ông Nguyễn Văn T chỉ yêu cầu chị Trần Thị Mỹ T trả số tiền vay gốc 24.000.000đ, do bị đơn đã trả số tiền lãi là 5.000.000đ, nên đồng ý trừ vào số tiền vay gốc 1.000.000đ.

Do đó, với các chứng cứ nêu trên, nghĩ nên áp dụng Điều 463 của Bộ luật dân sự để chấp nhận yêu cầu trả nợ vay gốc của nguyên đơn là 24.000.000đ.

Về tiền lãi đã trả: tuy tại phiên tòa, phía ông Nguyễn Văn T không yêu cầu tính lãi, nhưng do chị Trần Thị Mỹ T đã trả được 02 tháng tiền lãi với số tiền 5.000.000đồng, là cao so quy định, nghĩ cần điều chỉnh cho phù hợp quy định tại Điều 468 của Bộ luật dân sự, tuy nhiên nếu tính từ ngày vay đến ngày xét xử thì số tiền lãi phải trả của bị đơn cao hơn số tiền lãi cần điều chỉnh. Mặt khác phía bị đơn cũng không có ý kiến đòi hay yêu cầu điều chỉnh lãi và nguyên đơn cũng đã không yêu cầu tính lãi và giảm số tiền vay gốc 1.000.000đ là có lợi cho bị đơn. Do đó Hội đồng xét xử tôn trọng sự thỏa thuận trả lãi và định đoạt của đương sự, không cần phải xem xét điều chỉnh lãi.

[3] Từ nhận định trên, nên chấp nhận ý kiến của Viện kiểm sát.

[4] *Về án phí dân sự sơ thẩm*: căn cứ Điều 147 Bộ luật tố tụng dân sự và áp dụng Điều 26 của Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14, chị Trang có trách nhiệm trả tiền thì phải chịu án phí 5% là: 1.200.000đồng.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào các Điều 26, 35, 39, 92, 147, 227 của Bộ luật tố tụng dân sự; các Điều 463, 466, 468 của Bộ luật dân sự; Điều 26 của Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội.

- Chấp nhận yêu cầu của nguyên đơn.

- Buộc chị Trần Thị Mỹ T có trách nhiệm trả cho ông Nguyễn Văn T số tiền nợ vay 24.000.000đồng.

Kể từ ngày có đơn yêu cầu thi hành án của người được thi hành án cho đến khi thi hành án xong, bên phải thi hành án còn phải chịu khoản tiền lãi của số tiền còn phải thi hành án theo mức lãi suất quy định tại Điều 357, Điều 468 của Bộ luật dân sự, trừ trường hợp pháp luật có quy định khác.

- Về án phí dân sự sơ thẩm:

+ Chị Trần Thị Mỹ T phải nộp 1.200.000 đồng tiền án phí dân sự sơ thẩm.
+ Ông Nguyễn Văn T không phải chịu án phí dân sự sơ thẩm. Hoàn trả lại cho ông ông Nguyễn Văn T 674.000 đồng tiền tạm ứng án phí đã nộp theo biên lai thu số 0003403 ngày 07/01/2022 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Tam Nông.

Nguyên đơn có quyền làm đơn kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Bị đơn vắng mặt tại phiên tòa thì thời hạn kháng cáo là 15 ngày tính từ ngày nhận được bản án hoặc được niêm yết theo quy định của Bộ luật tố tụng dân sự.

Trường hợp quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 của Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, người yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 của Luật thi hành án dân sự, thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 của Luật thi hành án dân sự.

HỘI THẨM NHÂN DÂN

THẨM PHÁN- CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Phan Trí Viễn

Nơi nhận:

- Các đương sự;
- VKSND H. Tam Nông;
- Lưu: VT; hồ sơ vụ án.

**T/M HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Phan Trí Viễn